

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ
CHỦ ĐỀ: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CỦA BÉ
NHÓM 25 -36 THÁNG TUỔI A1

Thời gian thực hiện 3 tuần (Từ ngày 23/3 - 10/4/2026)

I. Yêu cầu, chuẩn bị

1. Yêu cầu

a. Kiến thức:

- + Trẻ biết cách đi thay đổi hướng theo yêu cầu của cô
- + Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, công dụng của ô tô
- Trẻ biết cầm bút bằng tay phải để tô màu ô tô
- + Trẻ biết tên bài hát, tên tác giả, hiểu được nội dung bài hát và biết hát theo cô bài hát “ Lái ô tô”
- Trẻ biết chơi trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh
- + Trẻ biết tên bài tập, biết dùng sức chân để nhún bật, bật chụm chân liên tục vào 3 vòng
- + Trẻ biết tô màu thuyền buồm bằng các hình tam giác
- + Trẻ biết tên phương tiện giao thông đường sắt “Tàu hỏa”
- + Trẻ biết bò theo đường ngoằn ngoèo không làm rơi vật trên lưng
- + Trẻ biết cách dán tín hiệu đèn giao thông theo sự hướng dẫn của cô
- + Trẻ biết tên bài hát, hiểu nội dung bài hát trong chủ đề "Lái ô tô, Em đi chơi thuyền".
- + **MT21:** Trẻ có thể nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, **đồ chơi**, hoa, quả, **rau**, con vật, **phương tiện giao thông** quen thuộc.
- Trẻ biết được tên gọi và 1 vài đặc điểm nổi bật của ô tô, xe máy, biết được nơi hoạt động, công dụng, tiếng còi của từng phương tiện giao thông
- Trẻ biết ô tô, xe máy là phương tiện giao thông đường bộ
- Trẻ nhận biết phân biệt được tên gọi, đặc điểm, công dụng của tàu thủy và thuyền buồm.
- Biết được đó là PTGT đường thủy.
- + **MT22:** Trẻ có thể chỉ/nói tên/hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh, theo yêu cầu.
- + Trẻ biết phân biệt được màu xanh, màu vàng qua các đồ dùng đồ chơi
- + **MT 28:** Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi: Ai đây ?, cái gì đây ?, làm gì ?, thế nào?
- Trẻ nhận biết và gọi tên được 1 số đặc điểm của xe xích lô, xe đạp điện, xe máy, Xe máy điện...
- + **MT29:** Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện và 1 số hành động của các nhân vật.
- Trẻ biết tên truyện, biết tên nhân vật trong chuyện và hiểu được nội dung câu chuyện “Vì sao thỏ cụt đuôi”
- + **MT43:** Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn
- Trẻ biết nên chơi ở những chỗ nào. Cần tránh xa những nơi nào, để đảm bảo an toàn.
- b. Kỹ năng**
- + Rèn kỹ năng đọc thơ rõ lời, đọc diễn cảm

- + Rèn cho trẻ kỹ năng biết cách chơi và sử dụng 1 số đồ dùng, đồ chơi 1 cách an toàn.
- Biết chú ý quan sát và trả lời 1 số câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc
- Rèn kỹ năng ghi nhớ, chú ý có chủ định, biết suy luận
- + **MT1:** Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.
- Trẻ tập được các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp, tay, lưng, bụng, lườn, chân
- + **MT2:** Trẻ có thể thực hiện theo yêu cầu và giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.
- Trẻ xác định được hướng đi theo yêu cầu của cô.
- + **MT3:** *Trẻ có thể thực hiện theo yêu cầu và giữ được thăng bằng trong vận động nhún, bật*
- Trẻ bật biết nhún người lấy đà bật chụm chân vào vòng trước mặt
- Phát triển cơ chân, cơ tay, phát triển khả năng tập chung chú ý thực hiện theo nhạc.
- + **MT5:** Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong trò chơi, để giữ được vật trên lưng
- Trẻ phối hợp nhịp nhàng tay - chân, rèn luyện sự khéo léo
- + **MT7:** Trẻ thực hiện được vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay thực hiện “múa khéo”.
- Trẻ biết dùng tay để xâu vòng hoa...
- + **MT8:** Trẻ có thể phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp được tay, mắt trong hoạt động: nhào đất nặn, vẽ tổ chim, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.
- Trẻ chơi với đất nặn và tập tô màu.
- Trẻ biết cách tạo ra sản phẩm từ giấy màu như xé lá, quả, đồ chơi
- Trẻ biết cầm giấy xé giấy thành dải, xé vụn giấy theo ý thích
- Trẻ biết bâu véo, lăn dọc, nhào đất, không dính lẫn đất...
- + **MT10:** Trẻ ngủ một giấc buổi trưa và biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.
- Rèn thói quen ngủ đúng giờ, đủ giấc
- + **MT11:** Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.
- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định
- + **MT12:** Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn(lấy nước uống, đi vệ sinh...)
- Trẻ biết ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước,...
- + **MT14:** *Trẻ có thể biết một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.*
- Tập thói quen: rửa tay, lau mặt trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh
- + **MT16:** Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở
- Trò chuyện với trẻ về một số hành động nguy hiểm khi tham gia giao thông.
- + **MT17:** Trẻ có thể sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết nổi bật của đối tượng
- Trẻ biết quan sát và gọi tên được một số đặc điểm của xe xích lô...
- + **MT18:** Trẻ có thể chơi bắt chước 1 số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được 1 số đồ dùng đồ chơi quen thuộc.
- *Chủ động khám phá kiến thức thực tế về thế giới xung quanh dưới sự hỗ trợ, hướng dẫn của người lớn (Mon)*
- Rèn trẻ kỹ năng chơi mở đóng nút chai
- + **MT31:** Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao, với sự giúp đỡ của cô

- Rèn kỹ năng đọc thơ rõ lời, đọc diễn cảm
- + **MT41:** Trẻ bắt chước một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (bẻ búp bê, khuấy bột, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...)
- Trẻ bắt chước được một số hành vi xã hội: bẻ búp bê, cho búp bê ăn, xếp hình...
- + **MT45:** Trẻ có thể hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc
- Trẻ biết hát to, rõ ràng, hát đúng giai điệu bài hát, chú ý nghe và đoán được tên phương tiện giao thông.
- Trẻ biết hát và vận động theo nhạc bài hát "Lái ô tô, Em đi chơi thuyền".
- + **MT47:** Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc), *xâu vòng*.
- Trẻ biết xâu dây vào lỗ vòng hoa màu đỏ để tạo thành xâu vòng đẹp.
- Trẻ biết cách tô màu đồ chiếc xe ô tô không chồm ra ngoài
- Rèn kỹ năng bôi hồ ở mặt sau và dán đúng thứ tự đèn tín hiệu giao thông

c. Thái độ

- + Yêu thích cái đẹp và biết giữ gìn sản phẩm. Trẻ vui vẻ biểu diễn văn nghệ
- + Trẻ vui chơi đoàn kết, không tranh dành đồ chơi...
- + Giáo dục trẻ khi ngồi trên ô tô, xe máy ngay ngắn để đảm bảo an toàn
- + Trẻ hứng thú hát và chơi trò chơi âm nhạc cùng cô
- + Giáo dục trẻ an toàn khi tham gia giao thông
- + Trẻ biết chấp hành đúng một số luật lệ giao thông

Giáo dục: Khi đi tàu hỏa phải ngồi ngay ngắn, không đưa tay thò đầu ra ngoài và khi đi trên đường thấy rào chắn nơi tàu hỏa sắp đi qua không được đến gần.

- + **MT9:** Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được thức ăn khác nhau
- Cô giới thiệu món ăn cho trẻ biết, hỏi trẻ cảm nhận về món ăn.
- + **MT44:** *Trẻ thể hiện sự thích thú khi nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ.*
- Trẻ chú ý nghe nhạc, biết thể hiện cảm xúc phù hợp với giai điệu, lời ca của bài hát khi chơi trò chơi: Tai ai tinh
- + **MT46:** *Trẻ mạnh dạn biết thể hiện cảm xúc của bản thân phù hợp với hoàn cảnh.*
- Trẻ biết thể hiện cảm xúc của mình khi tham gia biểu diễn văn nghệ và nêu gương bé ngoan cuối tuần.

2. Chuẩn bị

a. Trang trí, tạo môi trường lớp học

- Trang trí lớp theo chủ đề: Phương tiện giao thông của bé, sinh động theo hướng mở
- Các góc chơi bố trí hợp lý, phù hợp diện tích lớp, đảm bảo vị trí đủ ánh sáng, có đủ đồ dùng, đồ chơi phù hợp với hoạt động.
- An toàn cho trẻ: Đảm bảo an toàn cho trẻ về mọi mặt

b. Đồ dùng dạy học của cô

- Tranh ảnh và tranh lô tô về chủ đề: Phương tiện giao thông của bé.
- Tranh mẫu: tạo hình, sách TCKNXH&TM
- Bàn ghế, tranh minh họa nội dung bài thơ, câu truyện trong chủ đề
- Lựa chọn 1 số bài thơ, bài hát, câu chuyện về chủ đề

c. Tài liệu, học liệu của trẻ

- Các loại sách báo về chủ đề.

- Đồ dùng, đồ chơi các góc.
- Sách tạo hình, sách TCKNXH&TM
- Tranh thơ, tranh truyện.
- Các bài hát, bài thơ theo chủ đề.
- Vòng thể dục, bóng.
- Xắc xô, phách tre.
- Sáp màu, đất nặn, rổ nhựa
- Đồ dùng đồ chơi ngoài trời sỏi, lá cây, phấn,.....
- Trang phục trẻ gọn gàng...

III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Hoạt động	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Lưu ý
Chủ đề	Phương tiện giao thông đường bộ (Từ ngày 23/3 - 27/3/2026)	Phương tiện giao thông đường thủy (Từ ngày 30/3 - 3/4/2026)	PTGT đường hàng không (Từ ngày 6/4 - 10/4/2026)	
Đón trẻ Trò chuyện	- Đón trẻ: + Cô đón trẻ vào lớp nhẹ nhàng ân cần, dạy trẻ chào bố mẹ, chào cô giáo + MT16: Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở - Trò chuyện với trẻ về một số hành động nguy hiểm khi tham gia giao thông. + Trò chuyện với trẻ về một số phương tiện giao thông đường bộ + Trò chuyện với trẻ về tên gọi, đặc điểm của phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, đường hàng không - Chơi với các đồ chơi trong lớp...			
TD sáng	- HĐ Thể dục sáng: Tập với bài: “Tập với gậy”, “Máy bay”. “Tập với vòng”, 1. Mục đích a. Kiến thức: - Trẻ chú ý tập các động tác theo cô, theo nhịp bài hát - Biết sử dụng dụng cụ để tập. b. Kỹ năng: + MT1: Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân. - Trẻ tập được các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp, tay, lưng, bụng, lườn, chân. c. Thái độ: - Trẻ biết tập trung chú ý, biết nghe theo hiệu lệnh của cô và trẻ hứng thú tham gia các hoạt động. 2. Chuẩn bị: - Sân tập bằng phẳng sạch sẽ 3. Tiến hành: - Tuần 1 - Thể dục sáng: Tập với bài: “Tập với gậy” + Trọng động :			

Hoạt động	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Lưu ý	
	+ Động tác 1: Giơ gậy (2 – 3 lần) TTCB: đứng tự nhiên hai tay cầm gậy trước bụng. 1. Hai tay cầm gậy giơ cao qua đầu. 2. về TTCB. + Động tác 2: Cúi khom người chạm gậy. TTCB: đứng tự nhiên hai tay cầm gậy trước. 1. Cúi khom người chạm gậy xuống đất. 2. về TTCB. + Động tác 3: Đẩy gậy(3 – 4 lần). TTCB: Ngồi duỗi thẳng hai chân, gậy để trên đùi. 1. Đẩy gậy. 2. về TTCB. + Động tác 4: Ngồi chạm gậy(3 – 4 lần). TTCB: đứng tự nhiên hai tay cầm gậy thả xuôi . 1. Ngồi chạm gậy xuống đất. 2. về TTCB. Tuần 2 Thế dục sáng: Tập với bài: “Máy bay” + Trọng động : + Động tác 1: Máy bay kêu ù ù (3 – 4 lần) + Động tác 2: Máy bay cất cánh (3 – 4 lần) + Động tác 3: Máy bay bay (2 -3 lần) + Động tác 4: Máy bay tìm chỗ hạ cánh (3 – 4 lần) Tuần 3 Thế dục sáng: Tập với bài: “ Tập với vòng”, + Trọng động : Động tác 1: Giơ vòng <2- 3 lần>. TTCB: đứng tự nhiên 2 tay cầm vòng, tay thả xuôi. 1. Giơ vòng lên cao, lưng thẳng, mắt nhìn qua vòng 2.Về TTCB Động tác 2 : Lưng bụng <2- 3 lần>. TTCB: đứng tự nhiên 2 tay cầm vòng, tay thả xuôi. 1. Cúi người đặt vòng xuống đất rồi đứng thẳng dậy 2. Cúi người nhấc vòng lên rồi đứng thẳng dậy Động tác 3: <2- 3 lần>. TTCB: đứng tự nhiên 2 tay cầm vòng, tay thả xuôi. 1. Đặt vòng trước mặt, 2 tay chống hông, đặt mũi chân vào vòng, không chạm vòng 2. Đổi chân khác + Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân tập 1 – 2 vòng				
	Chơi – tập có chủ định	Thứ 2	PTVĐ - TPTC: Tập với bóng - VĐCB: Đi	PTVĐ - TPTC: Ô sao bé không lắc	PTVĐ - TPTC: Tập với gậy - VĐCB: Bò theo

Hoạt động	Tuần 1		Tuần 2	Tuần 3	Lưu ý
		thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - T/c VĐ: Bong bóng xà phòng	- VĐCB: Bật vào vòng - T/c VĐ: Một đoàn tàu	hướng thẳng có mang vật trên lưng - T/c VĐ: Kéo cửa lửa xẻ	
	3	Tạo hình - Tô màu đỏ chiếc ô tô	Tạo hình - Tô màu thuyền buồm	Tạo hình - Dán đèn giao thông	
	4	NBTN - Ô tô, xe máy	NBPB Nhận biết phân biệt màu vàng - màu xanh	NBTN - Nhận biết phân biệt tàu thủy, thuyền buồm.	
	5	LQTPVH - Thơ: Xe đạp	LQTPVH Truyện: Vì sao thỏ cụt đuôi	LQVTPVH Thơ: Đi chơi phố	
	6	Âm nhạc - DH: Lái ô tô(TT) - T/c AN: Tai ai tinh	TC&KNXH - Dạy trẻ nhận biết và phòng tránh những nơi nguy hiểm	ÂM NHẠC Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề	
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2	- QSCMĐ: Quan sát xe xích lô - TCVD: Bóng tròn to - T/c TD: xé lá, sỏi, hạt gạo, đồ chơi ngoài trời.	- QSCMĐ: Dạo chơi thăm quan bồn cây hoa bóng - TCVD: Kéo cửa lửa xẻ - T/c TD: xé lá, sỏi, hạt gạo, đồ chơi ngoài trời.	- QSCMĐ: Quan sát xe xích lô - TCVD: Kéo cửa lửa xẻ - T/c TD: xé lá, sỏi, hạt gạo, đồ chơi ngoài trời.	
	3	- QSCMĐ: Quan sát xe đạp điện - T/c DG: Lộn cầu vòng - T/c TD: xé lá, sỏi, hạt gạo, đồ chơi ngoài trời.	- QSCMĐ: Quan sát xe đạp - T/c VĐ: Chim sẻ và ô tô. - T/c TD: xé lá, sỏi, hạt gạo, đồ chơi ngoài trời.	- QSCMĐ: Quan sát xe đạp - T/c DG: Dung dăng dung dẻ - T/c TD: xé lá, sỏi, hạt gạo, đồ chơi ngoài trời.	
	4	- QSCMĐ: Quan sát xe máy - T/c DG: Kéo cửa lửa xẻ	- QSCMĐ: Quan sát xe đạp điện - T/c DG: Chi chi chành chành	- QSCMĐ: Quan sát xe đạp điện - T/c VĐ: Bóng tròn to - T/c TD:	

Hoạt động	Tuần 1		Tuần 2	Tuần 3	Lưu ý
		- T/c TD: xé lá, sỏi, hạt gấc, đồ chơi ngoài trời.	- T/c TD: xé lá, sỏi, hạt gấc, đồ chơi ngoài trời.	xé lá, sỏi, hạt gấc, đồ chơi ngoài trời.	
	5	- QSCMĐ: Quan sát xe đạp - T/c DG: Bịt mắt bắt dê - T/c TD: xé lá, sỏi, hạt gấc, đồ chơi ngoài trời.	- QSCMĐ: Quan sát cây hoa bằng lăng - Chơi vận động: Bắt bướm - T/c TD: xé lá, sỏi, hạt gấc, đồ chơi ngoài trời.	- QSCMĐ: Quan sát xe đạp điện - T/c VD: Bóng tròn to - T/c TD: xé lá, sỏi, hạt gấc, đồ chơi ngoài trời.	
	6	- QSCMĐ: Quan sát xe ô tô - T/c VD: Chim sẻ và ô tô - T/c TD: xé lá, sỏi, hạt gấc, đồ chơi ngoài trời.	- QSCMĐ: Quan sát xe máy điện - T/c DG : Bịt mắt bắt dê - T/c TD: xé lá, sỏi, hạt gấc, đồ chơi ngoài trời.	- QSCMĐ: Quan sát xe máy - T/c VD: Chim sẻ và ô tô - T/c TD: xé lá, sỏi, hạt gấc, đồ chơi ngoài trời.	
Chơi, hoạt động góc	1. Góc chơi thao tác vai: (T1): Bế em; cho em uống nước (T2): Nấu bột cho búp bê ăn (T3): Bế em, ru em ngủ a. Mục đích yêu cầu: + Biết cách sử dụng và chơi 1 số đồ chơi. - Trẻ biết bế em, ôm em vào lòng bằng 2 tay, hát, trò chuyện với em, cho em uống nước, thể hiện tình cảm với em. + MT41: Trẻ bắt chước một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (bế búp bê, khuấy bột, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...) - Trẻ bắt chước được một số hành vi xã hội: bế búp bê, cho búp bê ăn, xếp hình... + Trẻ biết chơi trò chơi phân vai bế em, cho em uống nước, nấu bột cho búp bê ăn, Bế em, ru em ngủ + Rèn kỹ năng chơi ở từng góc chơi. + Rèn cho trẻ thể hiện được 1 số vai chơi trong các trò chơi giả bộ. + Rèn cho trẻ có tính kiên trì, có khả năng chơi cạnh bạn, trẻ mạnh dạn, tự tin chơi cùng bạn + Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ				

Hoạt động	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Lưu ý
	chơi với bạn. - Quan tâm đến bạn, giúp đỡ bạn. + Thông qua các trò chơi trẻ đoàn kết, biết nhường nhịn và chia đồ chơi cùng bạn. + Hứng thú tham gia các trò chơi. b. Chuẩn bị: - Búp bê, bộ đồ chơi nấu ăn, những bài hát du... c. Cách chơi: Cho trẻ về góc chơi cô bao quát động viên trẻ, cô có thể nhập vai chơi cùng trẻ Hướng dẫn trẻ bế em; cho em uống nước, nấu bột cho búp bê ăn Khuyến khích trẻ cầm thìa tay phải xúc bột cho búp bê, trò chuyện cùng búp bê 2. Góc hoạt động với đồ vật: (T1): Xâu vòng hoa màu đỏ; (T2): Chơi tháo lắp vòng (T3): Mở đóng nút chai... a. Yêu cầu, chuẩn bị: - Trẻ biết tháo lắp vòng - Trẻ biết xâu vòng hoa màu đỏ tặng bạn + MT7: Trẻ thực hiện được vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay thực hiện “múa khéo”. - Trẻ biết dùng tay để xâu vòng hoa... + MT18: Trẻ có thể chơi bắt chước 1 số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được 1 số đồ dùng đồ chơi quen thuộc. - <i>Chủ động khám phá kiến thức thực tế về thế giới xung quanh dưới sự hỗ trợ, hướng dẫn của người lớn (Mon)</i> - Rèn trẻ kỹ năng chơi mở đóng nút chai + MT47: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc), xâu vòng. - Trẻ biết xâu dây vào lỗ vòng hoa màu đỏ để tạo thành xâu vòng đẹp. - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. - Hứng thú tham gia các trò chơi. b. Chuẩn bị: - Chai nhựa có nắp đóng mở ren, hoa nhựa màu xanh đỏ, dây xâu, ĐC tháo lắp vòng... c. Cách chơi: Hướng dẫn trẻ vào góc chơi giới thiệu với trẻ từng góc chơi và ĐC sau đó hướng cho trẻ chơi ở góc như ở góc này các con chơi TC gì? - Con xâu vòng màu gì?			

Hoạt động	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Lưu ý
	- Xâu vòng để tặng ai? - Cô cùng chơi với trẻ: Xâu vòng hoa màu đỏ; Chơi tháo lắp vòng; Mở đóng nút chai... 3. Góc nghệ thuật: (T1): Tô màu con đường cho xe đạp đi và dán tranh chủ đề Chơi với giấy màu, xé giấy, Chơi với đất nặn (T2): Tô màu thuyền buồm và dán tranh chủ đề (T3): Hát, múa các bài hát trong chủ đề a. Mục đích yêu cầu: - Trẻ biết Tô màu con đường cho xe đạp, thuyền buồm và dán tranh chủ đề - Trẻ mạnh dạn hát, múa các bài hát trong chủ đề - Trẻ biết cách cầm bút và tô màu không chòem ra ngoài... + MT8: Trẻ có thể phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp được tay, mắt trong hoạt động: nhào đất nặn, vẽ tổ chim, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ. - Trẻ chơi với đất nặn và tập tô màu. - Trẻ biết cách tạo ra sản phẩm từ giấy màu như xé lá, quả, đồ chơi - Trẻ biết cầm giấy xé giấy thành dải, xé vụn giấy theo ý thích - Trẻ biết bấu véo, lăn dọc, nhào đất, không dính lẫn đất... + Yêu thích cái đẹp và biết giữ gìn sản phẩm. Trẻ vui vẻ biểu diễn văn nghệ + Trẻ vui chơi đoàn kết, không tranh dành đồ chơi... b. Chuẩn bị: - Giấy màu, bút màu, đất nặn, các bài hát, bản nhạc trong chủ đề... c. Cách chơi: - Cô hướng dẫn trẻ cách tô màu con đường cho xe đạp đi, thuyền buồm và gọi tên hình ảnh trong tranh, giữ gìn tranh sách không bị rách, không bị quăn mép sách - Cô tổ chức cho trẻ biểu diễn văn nghệ - Cô cho trẻ chơi với đất, bấu, véo, nhào.... 4. Góc vận động: (T1): Chơi lăn bóng (T2): Chơi với bóng, bập bênh (T3): Chơi với bóng a. Mục đích yêu cầu: - Trẻ biết chơi với bóng, lăn bóng. - Trẻ biết ngồi bập bênh chơi cùng bạn. - Trẻ giữ được thăng bằng khi chơi bập bênh - Trẻ biết lăn, tung, bắt bóng, không làm lẫn bóng chỗ khác - Rèn kỹ năng chơi ở từng góc chơi. Hướng cho trẻ thể hiện được 1 số vai chơi trong các trò chơi - Rèn cho trẻ có tính kiên trì, có khả năng chơi cạnh bạn, trẻ			

Hoạt động	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Lưu ý
	mạnh dạn, tự tin chơi cùng bạn - Thông qua các trò chơi trẻ đoàn kết, biết nhường nhịn và chia đồ chơi cùng bạn. b. Chuẩn bị: - Bóng nhựa, bóng cao su nhỏ, bập bênh c. Cách chơi: - Đây là góc vận động gồm có nhiều bóng màu đỏ, màu xanh bạn nào muốn chơi với bóng, chơi bập bênh chúng mình cùng chơi - Cô cho trẻ chơi dưới sự hướng dẫn của cô (Khuyến khích trẻ cầm bóng bằng 2 tay và lăn bóng cho bạn, sau đó đón bóng bằng 2 tay không làm lăn bóng ra ngoài) 5. Góc Thiên nhiên: : T1: Chăm sóc cây xanh. T2: Chơi với cát, nước. T3: Chơi với cát, nước. a. Mục đích, yêu cầu + Trẻ biết cách chăm sóc cây cùng với cô giáo... - Trẻ biết giữ gìn và bảo vệ cây + Trẻ biết chơi với cát, nước + Trẻ biết sử dụng đồ dùng, dụng cụ để chăm sóc cây cùng cô giáo... + Rèn cho trẻ có tính kiên trì, có khả năng chơi cạnh bạn, trẻ mạnh dạn, tự tin chơi cùng bạn + Trẻ biết tránh 1 số hành động nguy hiểm khi cùng cô và bạn (như chơi với cát, nước,...). b. Chuẩn bị: - Cây xanh, dụng cụ chăm sóc cây.... c. Cách chơi: - Trẻ chơi ở góc chơi, cô đến góc chơi trò chuyện, gợi ý, hướng dẫn trẻ chơi, hướng dẫn trẻ liên kết các góc chơi: - Đây là góc thiên nhiên cô cùng các con chăm sóc như: lấy khăn lau lá cây, nhổ cỏ cho cây, bắt sâu, nhặt lá vàng.... Chơi với cát, nước các con dùng các loại chai, cốc để đựng cát, nước... - Cô cho trẻ chơi dưới sự hướng dẫn của cô			
Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn thói quen rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh + MT9: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được thức ăn khác nhau - Cô giới thiệu món ăn cho trẻ biết, hỏi trẻ cảm nhận về món ăn. + MT10: Trẻ ngủ một giấc buổi trưa và biết đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Rèn thói quen ngủ đúng giờ, đủ giấc +MT11: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định			

Hoạt động	Tuần 1		Tuần 2	Tuần 3	Lưu ý
	+ MT12: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn(lấy nước uống, đi vệ sinh...) - Trẻ biết ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước,... + MT14: <i>Trẻ có thể biết một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.</i> - Tập thói quen: rửa tay, lau mặt trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh				
Chơi- tập buổi chiều	Thứ 2	- Rèn nề nếp thói quen tốt cho trẻ: Biết lấy và cất đồ chơi vào đúng nơi quy định	- Rèn nề nếp thói quen tốt cho trẻ: Biết lấy và cất đồ chơi vào đúng nơi quy định.	- Trẻ biết lấy và cất đồ chơi vào đúng nơi quy định theo yêu cầu của cô.	

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

NGƯỜI XÂY DỰNG

(Đã ký)

Trần Thị Hương

Mai Thị Thu Hà

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CỦA BÉ NHÓM 25 – 36 THÁNG TUỔI A2

Thời gian thực hiện: 3 tuần . Từ ngày 23/03/2026 -10/04/2026

I. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ

1. Yêu cầu:

*** Kiến thức:**

- + Trẻ biết tên bài hát, trẻ hiểu được nội dung bài hát (bài hát “Em tập lái ô tô” nói về một em bé chơi lái ô tô và ước mơ sau này bạn lớn sẽ lái ô tô đón cô giáo .)
- + **MT43:** Trẻ thực hiện được 1 số yêu cầu của người lớn.
- Trẻ biết một số nơi có thể gây nguy hiểm cho bản thân: Nơi nhốt một số con vật hung dữ; ao, hồ, sông, suối, lòng đường; đồ chơi ngoài trời ...
- Nhận biết được những hành động đúng sai.
- + Trẻ biết hát và vận động nhịp nhàng theo lời bài hát.
- Chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô.
- Trẻ biết biểu diễn tự tin và thành tạo
- + Trẻ biết tên vận động cơ bản “Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh”, tên TCVD “Con bộ rùa”. Biết cách chơi trò chơi
- + Trẻ biết tên bài tập " **Bật vào vòng** " tên TCVD “Chim sẻ và ô tô”. Trẻ biết cách chơi trò chơi
- + Trẻ biết tên vận động cơ bản “Bò theo hướng thẳng có mang vật trên lưng”, tên TCVD “Tung bóng”, biết cách chơi trò chơi
- + **MT31:** Trẻ có thể đọc được bài thơ ca dao, đồng dao, dưới sự giúp đỡ của cô.
- Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả. Trẻ hiểu được nội dung thơ (bài thơ nói về chiếc xe đạp, Xe đạp là loại phương tiện giao thông rất gần gũi với con người, xe có thể chở hàng, chở người đi khắp mọi nơi)
- + Trẻ biết tên bài thơ “Ôi chiếc máy bay”, hiểu nội dung bài thơ: Nói về chiếc máy bay. Máy bay có đôi cánh dài, to cao chở được rất nhiều người. Máy bay bay trên bầu trời, là phương tiện giao thông đường hàng không.
- + **MT29:** Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: xem tranh và trả lời được các câu hỏi về tên truyện và 1 số hành động của các nhân vật.
- Trẻ biết tên truyện “Vì sao thỏ cắt đuôi”, tên các nhân vật trong truyện “Thỏ, Nhím”. Trẻ hiểu được nội dung câu truyện
- Biết tên các nhân vật trong câu truyện
- Hiểu được nội dung, ý nghĩa câu truyện
- + **MT21:** Trẻ có thể nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, **đồ chơi**, hoa, quả, **rau**, con vật, **phương tiện giao thông** quen thuộc.
- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm nổi bật của ô tô, xe máy
- + Trẻ nhận biết tên gọi, một số đặc điểm nổi bật của máy bay chở người.
- Trẻ biết máy bay là PTGT đường hàng không
- + **MT22 :** Trẻ có thể nhận biết, chỉ hoặc lấy hoặc cắt đúng **đồ dùng** có màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.
- Trẻ nhận biết, phân biệt và gọi đúng tên, màu sắc, tác dụng của tàu thủy, thuyền buồm, biết được màu vàng, màu xanh
- + Trẻ biết cách tô màu, biết tô màu đúng với từng bộ phận của ô tô: Bánh xe, kính, thân xe.
- + Trẻ biết tô màu thuyền buồm
- Biết cầm bút và ngồi đúng tư thế
- + Trẻ biết đặc điểm của đèn giao thông, biết cách dán tín hiệu đèn giao thông
- + **MT28:** Trẻ trả lời được câu hỏi đơn giản: Ai đây? Con gì đây? Cái gì đây? Làm gì? Thế nào?....

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm nổi bật của cây phượng vĩ, cây xoài, cây nhãn, cây sấu, bắp bênh,.....

- Biết tên trò chơi, biết chơi ở các nhóm chơi theo ý thích

+ Trẻ quan sát và nói lên cảm nhận của trẻ về thời tiết trong ngày

*** Kỹ năng:**

+ **MT 45:** Trẻ có thể hát và vận động đơn giản theo 1 vài bài hát, bản nhạc quen thuộc

- Trẻ hát thuộc lời bài hát, trẻ biết chơi trò chơi

- Phát triển âm nhạc và âm từ cho trẻ, trẻ có kỹ năng nghe nhạc.

+ Trẻ hát đúng lời, đúng giai điệu bài hát, lắng nghe người, hát và làm một số động tác minh họa theo cô, biết vận động nhịp nhàng theo nhịp bài hát

- Rèn cho trẻ phát triển tai nghe và biết đoán tên dụng cụ phát ra âm thanh.

+ Trẻ có kỹ năng bảo vệ bản thân khỏi những nơi nguy hiểm.

- Biết giải quyết một số tình huống để bảo vệ bản thân.

- Sử dụng ngôn ngữ mạch lạc để trả lời các câu hỏi của cô

+ Trẻ có kỹ năng nói to, rõ ràng về tên gọi và một số đặc điểm của máy bay trẻ nói cả câu: đây là máy bay, đầu máy bay, thân máy bay, đuôi máy bay, cánh máy bay, bánh máy bay...

+ Phát triển khả năng chú ý lắng nghe của trẻ. Phát triển ngôn ngữ mạch lạc

+ Trẻ trả lời được tên truyện, tên nhân vật, nội dung truyện.

+ Trẻ có kỹ năng quan sát, chú ý và nhận biết phân biệt màu sắc của tàu thủy, thuyền buồm.

+ **MT1:** Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục.

- Trẻ tập được các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp, tay, lưng, bụng, lườn, chân

+ **MT2:** Trẻ biết nghe hiệu lệnh, đi, chạy theo yêu cầu khi thực hiện 1 số vận động tập đi, chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô.

- Trẻ biết thực hiện kỹ năng đi thẳng về phía trước và thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh của cô

- Rèn luyện sự khéo léo, nhanh nhẹn và tự tin ở trẻ.

+ **MT3:** *Trẻ có thể thực hiện theo yêu cầu và giữ được thăng bằng trong vận động nhún, bật*

- Trẻ biết thực hiện kỹ năng lấy đà để nhảy bật hai chân vào các vòng, chân không dẫm vào vòng

- Phát triển sự nhanh nhẹn, khéo léo

+ **MT5:** Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong trò chơi, để giữ được vật trên lưng

- Trẻ bò theo đường ngoằn ngoèo, thẳng lưng có mang vật trên lưng

- Phát triển vận động, khả năng khéo léo và chú ý quan sát cho trẻ.

+ Phát triển kỹ năng nhận biết, gọi tên. Phát âm rõ ràng, mạch lạc

+ Trẻ gọi tên, đặc điểm, công dụng, nơi hoạt động... của ô tô, xe máy

Nói được các từ thông dụng về hoạt động, đặc điểm quen thuộc của các PTGT

+ **MT8:** Trẻ có thể phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp được tay, mắt trong hoạt động: nhào đất nặn, vẽ tổ chim, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.

- Rèn sự khéo léo của đôi bàn tay, ngón tay, các vận động tinh cho trẻ

+ **MT47:** Trẻ thích tô màu, vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình, xem tranh,...

- Biết cách cầm bút để tô màu, không tô lem ra ngoài
- Rèn luyện sự khéo léo của bàn tay và ngón tay. Biết cầm bút bằng tay phải
- + Trẻ biết cách ngồi thẳng lưng, dùng ngón tay trỏ chấm hồ vào đèn giao thông còn thiếu và xoa đều sau đó dán lần lượt các hình tròn màu xanh, đỏ, vàng còn thiếu ở 3 cột đèn giao thông
- + **MT17:** Trẻ có thể sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.
- Trẻ chú ý quan sát ghi nhớ, biết trả lời câu hỏi của cô về cây phượng vĩ, khi chơi trò chơi chạy đuổi theo bóng 2 tay bắt bóng, biết chơi với cát nước không làm ướt quần áo.
- + **MT16:** Trẻ biết tránh vật dụng nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở.
- Trò chuyện với trẻ về những vật dụng nguy hiểm và những nơi nguy hiểm
- + **MT10:** Trẻ ngủ một giấc buổi trưa và biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.
- Rèn thói quen ngủ đúng giờ, đủ giấc
- + **MT11:** Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.
- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định
- + **MT14:** *Trẻ có thể biết một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.*
- *Làm quen 1 số thao tác rửa tay, lau mặt đơn giản.*
- + **MT18:** Trẻ có thể chơi bắt chước 1 số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được 1 số đồ dùng đồ chơi quen thuộc.
- Chủ động khám phá kiến thức thực tế về thế giới xung quanh dưới sự hỗ trợ, hướng dẫn của người lớn (Mon)**
- Trẻ biết chơi gõ búa cộc, mở- đóng nắp hộp, vặn nút chai, rót hạt...(**Mon**)
- + **MT41:** Trẻ bắt chước một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (bẻ búp bê, khuấy bột, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...)
- Trẻ biết thể hiện vai chơi, bắt chước một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ
- + Trẻ biết cách chơi cùng búp bê, biết cách nấu ăn, biết cách mặc đồ cho búp bê....
- * Thái độ:**
- Trẻ mạnh dạn, hứng thú tham gia hoạt động.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. Thông qua đó giáo dục trẻ biết một số quy định khi tham gia giao thông
- Trẻ chú ý khi tham gia hoạt động, Qua bài thơ trẻ biết tác dụng của xe đạp, biết bảo vệ giữ gìn xe đạp...
- Trẻ hứng thú xâu hoa, biết giữ gìn sản phẩm do mình tạo ra
- + **MT46:** *Trẻ mạnh dạn biết thể hiện cảm xúc của bản thân phù hợp với hoàn cảnh.*
- Trẻ tích cực tham gia vào hoạt động, thể hiện được cảm xúc âm nhạc
- + **MT44:** *Trẻ thể hiện sự thích thú khi nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các nhạc cụ.*
- Trẻ thích thú khi nghe hát, mạnh dạn thể hiện cảm xúc của mình.
- Trẻ vui vẻ sinh hoạt cuối tuần, nêu gương được những bạn ngoan trong tuần
- + **MT9:** Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được thức ăn khác nhau
- Cô giới thiệu món ăn cho trẻ biết, hỏi trẻ cảm nhận về món ăn.

2. CHUẨN BỊ

- a. Trang trí tạo môi trường lớp học

- Trang trí lớp theo đúng chủ đề: phương tiện giao thông của bé
 - Các góc chơi và đồ dùng đồ chơi về chủ đề: phương tiện giao thông của bé
- b. Đồ dùng dạy học của cô
- Tranh ảnh theo chủ đề, tranh minh họa truyện, thơ, nhân vật rời...
 - Các khối gỗ - nhựa hình chữ nhật các màu...
 - Bộ đồ chơi búp bê, bộ đồ chơi nấu ăn, xếp hình, lắp ghép,.....
 - Que chỉ, nhạc các bài hát trong chủ đề đồ chơi của bé
 - Video, hình ảnh các hoạt động trong chủ đề
- c. Tài liệu, học liệu của trẻ
- Các góc chơi và đồ dùng đồ chơi đầy đủ cho trẻ
 - Đồ dùng đồ chơi ngoài trời sỏi, lá cây, phấn,.....
 - Trang phục trẻ gọn gàng, sách tạo hình, sách TCKNXH,.....
 - Vòng thẻ đục, bóng,.....
 - Xắc xô, phách tre,.....
 - Sáp màu, đất nặn, rổ nhựa,

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

Hoạt động	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Lưu ý
Chủ đề	Phương tiện giao thông đường bộ Từ 23/3 - 27/3/2026	Phương tiện giao thông đường thủy Từ 30/3 - 3/4/2026	PTGT đường hàng không Từ 6/4 - 10/4/2026	
Đón trẻ, trò chuyện	- Cô nhẹ nhàng đón trẻ vào lớp. Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định + MT16: Trẻ biết tránh vật dụng nơi nguy hiểm(phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun, xô nước, - Trò chuyện với trẻ để trẻ nhận biết một số vật dụng, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc lại gần: bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giềng,... - Trò chuyện với trẻ về những loại PTGT			
Thẻ đục sáng	- HĐ Thẻ đục sáng: Tập với bài: “ Tập với gậy”, “Máy bay”. “Tập với vòng”, 1. Mục đích a. Kiến thức: - Trẻ chú ý tập các động tác theo cô, theo nhịp bài hát - Biết sử dụng dụng cụ để tập. b. Kỹ năng: + MT1: Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thẻ đục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân. - Trẻ tập được các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp, tay, lưng, bụng, lườn, chân. c. Thái độ: - Trẻ biết tập trung chú ý, biết nghe theo hiệu lệnh của cô và trẻ hứng thú tham gia các hoạt động. 2. Chuẩn bị: - Sân tập bằng phẳng sạch sẽ			

Hoạt động	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Lưu ý
	3. Tiến hành: Tuần 1 Thẻ đục sáng: Tập với bài: “Tập với gậy” + Trọng động : + Động tác 1: Giơ gậy (2 – 3 lần) TTCB: đứng tự nhiên hai tay cầm gậy trước bụng. 1. Hai tay cầm gậy giơ cao qua đầu. 2. về TTCB. + Động tác 2: Cúi khom người chạm gậy. TTCB: đứng tự nhiên hai tay cầm gậy trước. 1. Cúi khom người chạm gậy xuống đất. 2. về TTCB. + Động tác 3: Đẩy gậy(3 – 4 lần). TTCB: Ngồi duỗi thẳng hai chân, gậy để trên đùi. 1. Đẩy gậy. 2. về TTCB. + Động tác 4: Ngồi chạm gậy(3 – 4 lần). TTCB: đứng tự nhiên hai tay cầm gậy thả xuôi . 1. Ngồi chạm gậy xuống đất. 2. về TTCB. Tuần 2 Thẻ đục sáng: Tập với bài: “Máy bay” + Trọng động : + Động tác 1: Máy bay kêu ù ù (3 – 4 lần) + Động tác 2: Máy bay cất cánh (3 – 4 lần) + Động tác 3: Máy bay bay (2 -3 lần) + Động tác 4: Máy bay tìm chỗ hạ cánh (3 – 4 lần) Tuần 3 Thẻ đục sáng: Tập với bài: “ Tập với vòng”, + Trọng động : Động tác 1: Giơ vòng <2- 3 lần>. TTCB: đứng tự nhiên 2 tay cầm vòng, tay thả xuôi. 1. Giơ vòng lên cao, lưng thẳng, mắt nhìn qua vòng 2. Về TTCB Động tác 2 : Lưng bụng <2- 3 lần>. TTCB: đứng tự nhiên 2 tay cầm vòng, tay thả xuôi. 1. Cúi người đặt vòng xuống đất rồi đứng thẳng dậy 2. Cúi người nhặt vòng lên rồi đứng thẳng dậy Động tác 3: <2- 3 lần>. TTCB: đứng tự nhiên 2 tay cầm vòng, tay thả xuôi. 1. Đặt vòng trước mặt, 2 tay chống hông, đặt mũi chân vào vòng, không chạm vòng			

Hoạt động	Tuần 1		Tuần 2	Tuần 3	Lưu ý
	2. Đổi chân khác + Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân tập 1 – 2 vòng				
Chơi tập có chủ định	Thứ 2	Âm nhạc DH: Em tập lái ô tô TCÂN: Tai ai tinh	PTTC- KNXH Dạy trẻ nhận biết và phòng tránh những nơi nguy hiểm	Âm nhạc Biểu diễn âm nhạc cuối đề	
	3	PTVĐ VĐCB: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh TCVĐ: Con bọ	PTVĐ VĐCB: Bật vào vòng TC: Chim sẻ và ô tô	PTVĐ VĐCB: Bò theo hướng thẳng có mang vật trên lưng TCVĐ: Tung bóng	
	4	LQTPVH Thơ: Xe đạp	LQTPVH Truyện: Vì sao thả cứt đuôi	LQTPVH Thơ: Ôi chiếc máy bay	
	5	NBTN Nhận biết về ô tô, xe máy	NBPB Màu vàng - Màu xanh	NBTN Nhận biết về máy bay	
	6	Tạo hình Tô màu đỏ chiếc ô tô	Tạo hình Tô màu thuyền buồm	Tạo hình Dán đèn giao thông	
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2	- QSCMĐ: Cây phượng vĩ - TCVĐ: Bắt bướm - CTD: Chơi với lá, cát và nước, ĐCNT	- QSCMĐ: Dạo chơi trò chuyện những đồ chơi trên sân trường - TCDG: Chim sẻ và ô tô Chơi tự do: Chơi với lá, ĐCNT, phấn, sỏi	Quan sát trò chuyện về hiện tượng thời tiết - TC: Lộn cầu vòng - CTD: Chơi với lá, ĐCNT, chơi vẽ phấn	
	3	- QSCMĐ: Xe máy wave màu đỏ - TCDG: Dung dăng dung dẻ - Chơi tự do: Chơi với lá, ĐCNT, phấn, đồ chơi xếp hình	- QSCMĐ: Bập bênh. - TCDG: Dung dăng dung dẻ - Chơi tự do: Vẽ phấn, chơi với lá, ĐCNT	- Quan sát: Xe máy điện - TCDG: Những chú chim nhỏ - CTD: Chơi với lá, đồ chơi ngoài trời, phấn, giấy màu	
	4	- QSCMĐ: Xe đạp Mini màu xanh	- QSCMĐ: Xe máy điện	- Quan sát: Cây xoài - TCDG: Nu na nu	

Hoạt động	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Lưu ý
	- TCVĐ: chim sẻ và ô tô - CTD: Chơi với lá, đồ chơi ngoài trời, xếp hình	- Chơi VĐ: Những chú chim nhỏ - Chơi tự do: Chơi với lá, đồ chơi ngoài trời, phấn, giấy màu	- nồng - CTD: với lá, giấy màu, cát khô, ĐCNT	
5	- QSCMĐ: Xe máy vision -TCVĐ: Dung dăng dung dẻ - CTD: Chơi xâu hạt, vẽ phấn, chơi cầu trượt	- QSCMĐ: Cây phượng vĩ - TCDG: Nu na nu nống - CTD: Chơi với lá, giấy màu, cát khô, ĐCNT	- Quan sát: Xe đạp mini màu đỏ - TCDG: Đoàn tàu nhỏ xíu - CTD: Chơi với lá, giấy màu, đồ chơi ngoài trời, xếp hình	
6	- QSCMĐ: xe máy lead màu vàng - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ - CTD: Chơi với đồ chơi xếp hình, lá, giấy, đồ chơi ngoài trời	- QSCMĐ: Xe xích lô - TCVĐ: Bóng tròn to - CTD: Chơi với đồ chơi xếp hình, lá, giấy, đồ chơi ngoài trời	- Quan sát: Xe đạp điện - TCVĐ: Lộn cầu vòng - CTD: Chơi với đồ chơi xếp hình, giấy, đồ chơi ngoài trời	
Chơi hoạt động góc	1. Góc chơi thao tác vai: (T1): Chơi với búp bê, cho búp bê ăn, (T2): Nấu bột cho búp bê ăn , cho búp bê ăn (T3): Chơi với búp bê, Nấu ăn cho búp bê a. Mục đích yêu cầu - Trẻ biết bế em, ôm em vào lòng bằng 2 tay, hát, trò chuyện với em, cho em uống nước, thể hiện tình cảm với em - Trẻ nhận biết một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc: búp bê, bóng, bát thìa, cốc - Trẻ biết nấu bột cho búp bê ăn và xúc cho búp bê ăn + MT41: Trẻ bắt chước một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (bế búp bê, khuấy bột, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...) - Trẻ biết thể hiện vai chơi, bắt chước một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ - Trẻ biết dùng mũi, thìa để quấy bột và xúc đổ bột ra đĩa cho người bột, - Biết bế búp bê lên tay,và dùng thìa xúc bột cho búp bê, hát ru búp bê ngủ - Giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi, lấy cất đồ dùng đồ chơi quy định, biết chơi cùng các bạn, không tranh giành đồ chơi, đoàn kết, nhường nhịn chia sẻ với các bạn - Thể hiện tính linh hoạt, hứng thú trong khi chơi. b. Chuẩn bị			

Hoạt động	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Lưu ý
	- Bộ đồ chơi nấu ăn, bộ dinh dưỡng, giường tủ, bàn ghế búp bê trai, gái, búp bê gái, quần, váy, áo, mũ cho búp bê, rô..... c. Cách chơi - Cho trẻ về góc chơi cô bao quát động viên trẻ , cô có thể nhập vai chơi cùng trẻ Hướng dẫn trẻ bế em; cho em uống nước, nấu bột cho búp bê ăn Khuyến khích trẻ cầm thìa tay phải xúc bột cho búp bê, trò chuyện cùng búp bê 2. Góc hoạt động với đồ vật: (T1): Xâu vòng bằng hạt hạt màu xanh màu đỏ, chơi đồ chơi lắp ghép, Xếp đường đi cho PTGT. (T 2): Xâu vòng tặng búp bê , Xếp đường đi cho PTGT. (T3): Xếp chồng các lồng hộp vuông đóng búa ba bi, gõ búa cọc, mở- đóng nắp hộp, vặn nút chai,... a. Mục đích yêu cầu - Trẻ biết xâu vòng để tặng bạn, biết cách cầm dây, cầm hạt để xâu vòng, chọn hạt màu để xâu - Trẻ biết xếp sát khít các khối nhựa khối chữ nhật xếp cạnh nhau làm thành đường đi, hàng rào cho PTGT + MT8: Trẻ có thể phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp được tay, mắt trong hoạt động: nhào đất nặn, vẽ tổ chim, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ. - Trẻ biết dùng dây xâu, xâu các hạt thành vòng. + MT18: Trẻ có thể chơi bắt chước 1 số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được 1 số đồ dùng đồ chơi quen thuộc. Chủ động khám phá kiến thức thực tế về thế giới xung quanh dưới sự hỗ trợ, hướng dẫn của người lớn (Mon) - Trẻ biết xếp chồng, xếp sát khít làm thành bàn ghế và giường cho búp bê - Rèn kỹ năng biết cầm búa để gõ và đóng mở nắp chai, hộp,... - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn - Trẻ hứng thú tham gia các trò chơi b. Chuẩn bị: - Dây, hạt hạt, rô, các khối vuông, đóng búa ba bi, gõ búa cọc, vỏ chai..... c. Cách chơi - Trò chuyện về 1 số đồ dùng đồ chơi trẻ thích: Con thích chơi đồ chơi nào nhất? Con thường chơi trò chơi gì với đồ chơi đó? Khi chơi đồ chơi với bạn con sẽ làm gì? - Bác đang chờ gì ? Chờ gạch làm gì? - Các bác thợ xây đang xây gì đây? - Xây đường đi như thế nào? Các bác xếp khối gỗ hình chữ nhật cạnh			

Hoạt động	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Lưu ý
	nhau và xếp nối tiếp thành 2 đường thẳng song song nhau để tạo thành 1 con đường)..... - Con đang chơi gì ? chơi như thế nào ? Nếu trẻ chưa biết cách chơi thì cô nhập vai chơi cùng trẻ để gợi ý cho trẻ chơi. - Để chơi TC Lồng hộp, Đóng cọc bàn gỗ, Chơi lắp vòng thì chúng mình chơi ntn? Và chơi bằng đồ chơi gì? (Cô gợi mở cho trẻ trả lời) - Cô bao quát toàn bộ trẻ chơi ở các góc, chú ý mối quan hệ của trẻ, khuyến khích trẻ đoàn kết trong khi chơi. 3. Góc vận động: (T1) Chơi bập bênh, bóng, (T2), chơi đồ chơi bập bênh, kéo xe (T3) Kéo xe, bập bênh, bóng,..... a. Mục đích yêu cầu - Trẻ biết chơi kéo xe, chơi bập bênh, chơi với bóng, cầm bóng lăn, tung không tranh giành với bạn - Rèn cho trẻ có tính kiên trì, có khả năng chơi cạnh bạn, trẻ mạnh dạn,... - Thông qua các trò chơi trẻ đoàn kết, biết nhường nhịn và chia đồ chơi với bạn,..... b. Chuẩn bị: Bóng nhựa, bập bênh, xe ô tô, các khối gỗ, gạch XD, hoa, cây xanh,..... c. Cách chơi - Bạn nào muốn chơi với bóng, chơi bập bênh. Bạn nào làm bác tài xế chở đồ chơi thì chúng mình cùng chơi - Cô cho trẻ chơi dưới sự hướng dẫn của cô (Khuyến khích trẻ cầm bóng bằng 2 tay và lăn bóng cho bạn, sau đó đón bóng bằng 2 tay không làm lăn bóng ra ngoài,.....) 4. Góc nghệ thuật (T 1): Xem tranh ảnh về các loại phương tiện giao thông , Tô màu ô tô, xe máy,..... (T2): Tô màu tàu thủy, thuyền buồm..... Xem tranh ảnh về các loại phương tiện giao thông (T3): Tô màu máy bay..... Xem sách, truyện, tranh ảnh, hát về chủ đề phương tiện giao thông a. Mục đích yêu cầu - Trẻ biết tô màu các PTGT - Trẻ biết cách xem tranh ảnh, gọi tên được một số đồ chơi quen thuộc Trong tranh ảnh - Trẻ biết tên các dụng cụ âm nhạc - Trẻ biết dùng tay để thực hiện một số trò chơi + Trẻ mạnh dạn hát, múa các bài hát trong chủ đề + Trẻ biết bầu vẻo, lăn dọc, nhào đất, không dính lẫn đất... + MT47: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp			

Hoạt động	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Lưu ý
	hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc), xâu vòng - Trẻ biết cầm bút tay phải, ngồi đúng tư thế, biết tô từ ngoài vào trong, biết cách lật mở tranh sách - Trẻ biết gõ, vỗ, lắc các dụng cụ âm nhạc - Thông qua các trò chơi trẻ đoàn kết, biết nhường nhịn và chia đồ chơi cùng bạn. - Hứng thú tham gia các trò chơi. b. Chuẩn bị: Sách tranh ảnh, truyện, sách báo về chủ đề. - Sáp màu, giấy A4, đất nặn, bảng..... - Trống, xắc xô, phách tre,.... c. Cách chơi - Trẻ chơi theo từng góc chơi, cô đến từng góc chơi trò chuyện, gợi ý, hướng dẫn trẻ chơi, hướng dẫn trẻ liên kết các góc chơi: Cô hướng dẫn trẻ cách cầm bút để tô màu, cách dán, cách lăn tròn, dẹt..... Hướng dẫn trẻ cách lật mở tranh sách, gọi tên hình ảnh trong tranh, giữ gìn tranh sách không bị rách, không bị quăn mép sách Cô đến từng góc chơi với trẻ để trẻ biết chơi - Cô trò chuyện với trẻ: Các con đang làm gì vậy? Con tô màu bức tranh gì? Con tô màu gì? - Các con giờ sách xem được gì nào? - Các con hát, VĐ bài hát gì?..... - Cô gợi ý giúp đỡ những góc chơi còn lúng túng, hướng dẫn trẻ giao lưu các góc chơi với nhau. 5. Góc thiên nhiên (T1) Chăm sóc cây (T2) Chơi với cát nước (T3) Nhổ cỏ tưới nước cho cây a. Mục đích yêu cầu - Trẻ biết cách chăm sóc cây cùng với cô giáo... - Trẻ biết giữ gìn và bảo vệ cây - Trẻ biết chơi với cát, nước - Trẻ biết sử dụng đồ dùng, dụng cụ để chăm sóc cây cùng cô giáo... - Rèn cho trẻ có tính kiên trì, có khả năng chơi cạnh bạn, trẻ mạnh dạn, tự tin chơi cùng bạn - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động b. Chuẩn bị - Chậu cát, đồ chơi xúc cát, xô nước, bình tưới, chậu cây.... c. Cách chơi - Trẻ chơi ở góc chơi, cô đến góc chơi trò chuyện, gợi ý, hướng dẫn trẻ chơi, hướng dẫn trẻ liên kết các góc chơi: - Đây là góc thiên nhiên cô cùng các con chăm sóc như: lấy khăn lau lá cây, nhổ cỏ cho cây, bắt sâu, nhặt lá vàng....			

Hoạt động	Tuần 1		Tuần 2	Tuần 3	Lưu ý
	Chơi với cát, nước các con dùng các loại chai, cốc để đựng cát, nước... - Cô cho trẻ chơi dưới sự hướng dẫn của cô				
HD ăn, ngủ, vệ sinh	+ MT9: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được thức ăn khác nhau - Cô giới thiệu món ăn cho trẻ biết, hỏi trẻ cảm nhận về món ăn. + MT10: Trẻ ngủ một giấc buổi trưa. - Rèn thói quen ngủ đúng giờ, đủ giấc + MT11: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Rèn cho trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định. + MT14: <i>Trẻ có thể biết một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.</i> <i>- Trẻ làm quen 1 số thao tác rửa tay, lau mặt đơn giản.</i> - Rèn thói quen rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh				
Chơi tập buổi chiều	Thứ 2	- Ôn TCDG: Dung dăng dung dẻ * Ôn bài hát “Em tập lái ô tô”	Hát: Em đi chơi thuyền, Con thuyền ước mơ	Hát: Đoàn tàu nhỏ xíu; Anh phi công ơi	
	3	Nghe hát nghe nhạc các bài hát trong chủ đề	Hát: Em đi chơi thuyền, Con thuyền ước mơ	Trò chuyện cùng trẻ về vệ sinh cá nhân	
	4	- Chơi TC mới: Máy bay	- Chơi trò chơi mới : Thêm, bớt đồ chơi	- Trò chơi mới: Truyền tin	
	5	Nghe câu đố về PTGT đường bộ	Ôn bài cũ: Đọc các bài thơ trong chủ đề	Chơi trò chơi: Chiếc túi kì diệu	
	6	- Liên hoan văn nghệ nêu gương bé ngoan cuối tuần			

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI XÂY DỰNG

(Đã ký)

Trần Thị Hương

Trần Thị Thu Hương